SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T1 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Võ Quốc Bảo	96000726230038	26/01/2008	Nam	Kinh	11T1	
2	Phan Huỳnh Biên	96000726230014	19/05/2008	Nam	Kinh	11T1	
3	Phan Ngọc Chắt	96000726230009	18/10/2008	Nữ	Kinh	11T1	
4	Trịnh Thị Kim Cương	96000726230023	05/01/2008	Nữ	Kinh	11T1	
5	Nguyễn Khánh Duy	96000726230002	14/04/2008	Nam	Kinh	11T1	
6	Đoàn Quốc Đảm	96000726230007	25/01/2008	Nam	Kinh	11T1	
7	Trương Văn Đồng	96000726230041	03/08/2008	Nam	Kinh	11T1	
8	Lý Quốc Hội	96000726230022	03/01/2008	Nam	Kinh	11T1	
9	Phan Bùi Đức Huy	96000726230029	30/06/2008	Nam	Kinh	11T1	
10	Nguyễn Ngọc Huyền	96000726230045	13/04/2008	Nữ	Kinh	11T1	
11	Lâm Nguyễn Duy Khang	96000726230039	03/10/2008	Nam	Kinh	11T1	
12	Quách Nguyễn Hữu Lộc	96000726230040	24/11/2008	Nam	Kinh	11T1	
13	Nguyễn Hoàng Lượn	96000726230032	01/06/2008	Nam	Kinh	11T1	Chuyển san
14	Lê Bảo Ngọc	96000726230001	02/06/2008	Nữ	Kinh	11T1	
15	Bùi Yến Nhi	96000726230012	02/01/2008	Nữ	Kinh	11T1	
16	Đặng Tâm Như	96000726230017	21/10/2008	Nữ	Kinh	11T1	
17	Lâm Thoại Như	96000726230004	12/06/2008	Nữ	Kinh	11T1	
18	Lê Trần Ái Như	96000726230020	29/09/2008	Nữ	Kinh	11T1	
19	Lư Ý Như	96000726230026	17/08/2008	Nữ	Kinh	11T1	
20	Nguyễn Yến Như	96000726230018	04/06/2008	Nữ	Kinh	11T1	
21	Lê Minh Nhứt	96000726230010	30/04/2008	Nam	Kinh	11T1	
22	Đặng Trường Phát	96000726230024	26/04/2008	Nam	Kinh	11T1	
23	Trần Phát	96000726230013	28/05/2008	Nam	Kinh	11T1	
24	Dương Phong Phú	96000726230019	06/12/2008	Nam	Kinh	11T1	
25	Huỳnh Minh Phú	96000726230015	02/07/2008	Nam	Kinh	11T1	
26	Lê Thái Phú	96000726230035	21/06/2008	Nam	Kinh	11T1	
27	Huỳnh Tấn Quốc	96000726230042	03/12/2008	Nam	Kinh	11T1	
28	Nguyễn Chúc Quỳnh	96000726230008	16/06/2008	Nữ	Kinh	11T1	
29	Phan Như Quỳnh	96000726230005	05/11/2008	Nữ	Kinh	11T1	
30	Phan Như Quỳnh	96000726230036	14/12/2008	Nữ	Kinh	11T1	
31	Nguyễn Trần Quốc Thịnh	96000726230030	06/02/2008	Nam	Kinh	11T1	
32	Nguyễn Minh Thư	96000726230011	12/03/2008	Nữ	Kinh	11T1	
33	Nguyễn Thị Anh Thư	96000726230016	06/03/2008	Nữ	Kinh	11T1	
34	Trịnh Hoài Thương	96000726230031	17/11/2008	Nữ	Kinh	11T1	

35	Trịnh Thị Thùy Trân	96000726230034	02/11/2008	Nữ	Kinh	11T1	
36	Ngô Tú Trinh	96000726230021	20/01/2008	Nữ	Kinh	11T1	
37	Nguyễn Thanh Tuyền	96000726230025	16/07/2008	Nữ	Kinh	11T1	
38	Trần Thảo Uyên	96000726230043	25/08/2008	Nữ	Kinh	11T1	
39	Dương Bảo Vy	96000726230003	31/05/2007	Nữ	Kinh	11T1	
40	Lê Thảo Vy	96000726230006	10/10/2008	Nữ	Kinh	11T1	
41	Phạm Ngọc Yến	96000726230028	08/11/2008	Nữ	Kinh	11T1	

Danh sách có 40 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T2 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Trang Anh	96000726230058	06/06/2008	Nữ	Kinh	11T2	
2	Võ Kim Chi	96000726230085	20/11/2008	Nữ	Kinh	11T2	
3	Đinh Ngọc Diệp	96000726230050	18/12/2008	Nữ	Kinh	11T2	
4	Nguyễn Đức Duy	96000726230093	12/11/2008	Nam	Kinh	11T2	
5	Nguyễn Khắc Duy	96000726230092	01/09/2007	Nam	Kinh	11T2	
6	Nguyễn Ngọc Nhứt Duy	96000726230087	25/03/2008	Nam	Kinh	11T2	
7	Trần Ngọc Xuân Đào	96000726230057	08/06/2008	Nữ	Kinh	11T2	
8	Trần Quỳnh Hoa	96000726230053	15/06/2008	Nữ	Kinh	11T2	
9	Nguyễn Như Huyền	96000726230049	07/03/2008	Nữ	Kinh	11T2	
10	Cao Vĩnh Khang	96000726230086	01/02/2008	Nam	Kinh	11T2	
11	Bùi Trí Khỏe	96000726230078	08/08/2008	Nam	Kinh	11T2	
12	Châu Quý Kỳ	96000726230046	09/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	
13	Ngô Hồng Lam	96000726230063	27/10/2008	Nữ	Kinh	11T2	
14	Trịnh Thu Lam	96000726230072	05/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	
15	Phạm Mỹ Linh	96000726230071	02/11/2008	Nữ	Kinh	11T2	
16	Nguyễn Hoàng Lượn	96000726230032	01/06/2008	Nam	Kinh	11T2	11T1 chuyể
17	Trần Thành Lợi	96000726230067	28/10/2008	Nam	Kinh	11T2	
18	Phạm Trúc Ly	96000726230090	02/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
19	Phan Yến Minh	96000726230056	18/09/2007	Nữ	Kinh	11T2	
20	Lê Thị Bích Ngân	96000726230073	27/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
21	Đoàn Phúc Ngọc	96000726230047	20/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
22	Giang Diễm Ngọc	96000726230070	30/11/2008	Nữ	Kinh	11T2	
23	Huỳnh Đào Như Ngọc	96000726230074	29/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
24	Nguyễn Hồng Ngự	96000726230064	10/04/2008	Nữ	Kinh	11T2	
25	Huỳnh Phú Nhuận	96000726230061	27/11/2008	Nam	Kinh	11T2	
26	Trương Huỳnh Như	96000726230084	01/10/2008	Nữ	Kinh	11T2	
27	Đặng Tú Quyên	96000726230059	11/10/2008	Nữ	Kinh	11T2	
28	Quách Thị Quyến	96000726230054	08/06/2008	Nữ	Kinh	11T2	
29	Nguyễn Như Quỳnh	96000726230080	22/02/2008	Nữ	Kinh	11T2	
30	Giang Ngọc Thảo	96000726230272	15/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	11X3 chuy
31	Lê Quang Thái	96000726230069	12/12/2008	Nam	Kinh	11T2	
32	Nguyễn Trí Thiện	96000726230062	14/09/2008	Nam	Kinh	11T2	
33	Quách Ngọc Anh Thư	96000726230077	02/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	
34	Trần Anh Thư	96000726230076	03/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	

35	Lê Trí Thức	96000726230048	28/02/2008	Nam	Kinh	11T2	
36	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	96000726230075	08/03/2008	Nữ	Kinh	11T2	
37	Lê Cẫm Tiên	96000726230081	03/11/2008	Nữ	Kinh	11T2	
38	Lê Trần Tiến	96000726230089	01/01/2008	Nam	Kinh	11T2	
39	Trần Thanh Trúc	96000726230051	19/12/2008	Nữ	Kinh	11T2	
40	Hà Ái Vy	96000726230083	10/10/2008	Nữ	Kinh	11T2	
41	Lương Hà Vy	96000726230088	11/01/2008	Nữ	Kinh	11T2	
42	Lê Thị Kim Y	96000726230052	31/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
43	Võ Khã Yến	96000726230068	20/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	
44	Lê Như Ý	96000726230082	27/07/2008	Nữ	Kinh	11T2	
45	Nguyễn Thị Như Ý	96000726230079	26/05/2008	Nữ	Kinh	11T2	

Danh sách có 45 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T3 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Băng	96000726230094	15/10/2008	Nữ	Kinh	11T3	
2	Lê Công Bằng	96000726230095	25/09/2008	Nam	Kinh	11T3	
3	Trương Ngọc Châm	96000726230096	01/08/2008	Nữ	Kinh	11T3	
4	Trịnh Hoàng Chiến	96000726230097	05/08/2008	Nam	Kinh	11T3	
5	Ngô Ngọc Diễm	96000726230098	03/01/2008	Nữ	Kinh	11T3	
6	Lê Nhật Duy	96000726230099	17/07/2008	Nam	Kinh	11T3	
7	Lê Chí Đại	96000726230100	09/11/2008	Nam	Kinh	11T3	
8	Lâm Chí Đại	96000726230101	19/09/2008	Nam	Kinh	11T3	
9	Hoàng Quốc Đạt	96000726230102	22/09/2008	Nam	Kinh	11T3	
10	Lê Gia Hân	96000726230103	11/11/2008	Nữ	Kinh	11T3	
11	Phan Ngọc Hân	96000726230104	09/03/2008	Nữ	Kinh	11T3	
12	Lữ Chí Hào	96000726230105	25/07/2008	Nam	Kinh	11T3	
13	Lê Trung Hậu	96000726230106	12/12/2008	Nam	Kinh	11T3	
14	Ngô Y Huỳnh	96000726230107	02/10/2008	Nữ	Kinh	11T3	
15	Hồ Trung Hiếu	96000726230108	15/06/2008	Nam	Kinh	11T3	
16	Phạm Nhựt Khang	96000726230109	05/07/2008	Nam	Kinh	11T3	
17	Nguyễn Dương Tài Khanh	96000726230110	10/02/2008	Nam	Kinh	11T3	
18	Mai Minh Khôi	96000726230111	08/02/2008	Nam	Kinh	11T3	
19	Lý Minh Khôi	96000726230112	12/02/2008	Nam	Khơ- me	11T3	
20	Lê Trung Kiên	96000726230113	29/02/2008	Nam	Kinh	11T3	
21	Trương Gia Mẫn	96000726230114	13/11/2008	Nữ	Kinh	11T3	
22	Võ Gia Mẫn	96000726230115	05/03/2008	Nữ	Kinh	11T3	
23	Cao Thảo My	96000726230116	27/07/2008	Nữ	Kinh	11T3	
24	Nguyễn Thị Hồng Mỵ	96000726230117	15/10/2008	Nữ	Kinh	11T3	
25	Giãng Khánh Ngọc	96000726230118	22/04/2008	Nữ	Kinh	11T3	
26	Huỳnh Trọng Nguyễn	96000726230119	04/03/2008	Nam	Kinh	11T3	
27	Lê Trọng Nhân	96000726230120	12/02/2008	Nam	Kinh	11T3	
28	Trần Yến Nhi	96000726230121	18/09/2008	Nữ	Kinh	11T3	
29	Trương Thị Huỳnh Như	96000726230122	27/11/2008	Nữ	Kinh	11T3	
30	Hữu Hoàng Nhứt	96000726230123	14/06/2008	Nam	Khơ- me	11T3	
31	Vũ Hoàng Phát	96000726230124	31/10/2008	Nam	Kinh	11T3	
32	Trần Văn Quyết	96000726230125	16/05/2008	Nam	Kinh	11T3	
33	Đoàn Ngọc Sen	96000726230126	10/12/2008	Nữ	Kinh	11T3	
34	Phạm Thanh Sử	96000726230127	08/05/2008	Nam	Kinh	11T3	

35	Phan Tấn Thành	96000726230128	04/03/2008	Nam	Kinh	11T3	
36	Ngô Minh Thư	96000726230129	24/08/2008	Nữ	Kinh	11T3	
37	Lê Thị Bích Thư	96000726230130	01/01/2008	Nữ	Kinh	11T3	
38	Nguyễn Anh Thư	96000726230131	03/07/2008	Nữ	Kinh	11T3	
39	Phan Diễm Thư	96000726230132	07/08/2008	Nữ	Kinh	11T3	
40	Nguyễn Công Tiến	96000726230133	08/06/2008	Nam	Kinh	11T3	
41	Trịnh Hoàng Tiếp	96000726230134	08/09/2008	Nam	Kinh	11T3	
42	Lữ Trọng Tính	96000726230135	22/07/2008	Nam	Kinh	11T3	
43	Hà Thị Bão Trân	96000726230136	02/08/2008	Nữ	Kinh	11T3	
44	Đặng Lâm Tùng	96000726230137	09/04/2008	Nam	Kinh	11T3	
45	Nguyễn Thúy Vy	96000726230138	17/09/2008	Nữ	Kinh	11T3	
46	Trần Yến Vy	96000726230147	01/04/2008	Nữ	Kinh	11T3	
47	Phan Chí Vỹ	96000726230203	08/06/2008	Nam	Kinh	11T3	

Danh sách có 47 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X1 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Bão An	96000726230139	01/06/2008	Nam	Kinh	11X1	
2	Nguyễn Nhựt Anh	96000726230140	29/03/2007	Nam	Kinh	11X1	
3	Hồ Phạm Vân Anh	96002362	27/11/2008	Nữ	Kinh	11X1	
4	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	96000726230142	10/06/2008	Nữ	Kinh	11X1	
5	Liễu Ngân Giang	96000726230144	28/05/2008	Nam	Khơ-me	11X1	
6	Tô Nhật Hào	96000726230145	12/01/2008	Nam	Kinh	11X1	
7	Nguyễn Ngọc Hân	96000726230148	01/11/2008	Nữ	Kinh	11X1	
8	Nguyễn Thị Bảo Hân	96000726230146	01/03/2008	Nữ	Kinh	11X1	
9	Phan Ngọc Hiển	96000726230149	04/10/2008	Nam	Kinh	11X1	
10	Quách Chí Hiển	96000726230150	20/08/2007	Nam	Kinh	11X1	
11	Lữ Kim Hường	96000726230151	31/03/2008	Nữ	Kinh	11X1	
12	Huỳnh Thị Tố Inh	96000726230152	01/08/2008	Nữ	Kinh	11X1	
13	Lâm Hoàng Khải	96000726230154	04/01/2007	Nam	Kinh	11X1	
14	Dương Tấn Khang	96000726230155	18/12/2008	Nam	Kinh	11X1	
15	Lê Hứa Anh Khoa	96000726230153	03/07/2008	Nam	Kinh	11X1	
16	Võ Thúy Lam	96000726230157	29/08/2008	Nữ	Kinh	11X1	
17	Phan Hồ Ngọc Linh	96000726230158	17/12/2008	Nữ	Kinh	11X1	
18	Hà Văn Lộc	96000726230159	11/09/2008	Nam	Kinh	11X1	
19	Trần Như Mơ	96000726230160	26/07/2008	Nữ	Kinh	11X1	
20	Trần Kiều My	96000726230162	22/02/2008	Nữ	Kinh	11X1	
21	Võ Ngọc My	96000726230161	03/01/2008	Nữ	Kinh	11X1	
22	Nguyễn Chúc Mỵ	96000726230163	15/10/2008	Nữ	Kinh	11X1	
23	Lăng Thảo Ngân	96000726230164	28/05/2008	Nữ	Kinh	11X1	
24	Nguyễn Thảo Nghi	96000726230166	14/06/2008	Nữ	Kinh	11X1	
25	Trương Hồng Nghi	96000726230165	20/05/2008	Nữ	Kinh	11X1	
26	Nguyễn Hoàng Nghiêm	96000726230167	29/01/2008	Nam	Kinh	11X1	
27	Lê Bảo Ngọc	96000726230168	22/02/2008	Nữ	Kinh	11X1	
28	Lê Thảo Nguyên	96000726230169	28/12/2008	Nữ	Kinh	11X1	
29	Nguyễn Hoàng Nhất	96000726230170	08/10/2008	Nam	Kinh	11X1	
30	Nguyễn Hồng Nhiên	96000726230171	16/06/2008	Nữ	Kinh	11X1	
31	Lâm Nhã Phương	96000726230173	16/07/2008	Nữ	Kinh	11X1	
32	Huỳnh Kiến Quốc	96000726230174	16/02/2008	Nam	Kinh	11X1	
33	Lê Thị Sen	96000726230175	21/12/2008	Nữ	Kinh	11X1	
34	Lê Chí Thiện	96000726230176	19/03/2008	Nam	Kinh	11X1	

35	Lê Cường Thịnh	96000726230177	20/09/2008	Nam	Kinh	11X1	
36	Hồ Minh Thư	96000726230179	11/05/2008	Nữ	Kinh	11X1	
37	Lữ Thị Trân	96000726230181	30/09/2008	Nữ	Kinh	11X1	
38	Trần Như Trân	96000726230180	26/02/2008	Nữ	Kinh	11X1	
39	Dương Thảo Vy	96000726230182	31/05/2007	Nữ	Kinh	11X1	
40	Lê Khánh Vy	96000726230183	06/08/2008	Nữ	Hoa	11X1	
41	Lê Tường Vy	96000726230184	08/08/2008	Nữ	Kinh	11X1	
42	Nguyễn Tường Vy	96000726230185	24/07/2008	Nữ	Kinh	11X1	
43	Huỳnh Thị Tố Yên	96000726230186	01/08/2008	Nữ	Kinh	11X1	

Danh sách có 43 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X2 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Đổ Nhựt Anh	96002368	05/05/2008	Nam	Kinh	11X2	
2	Hồ Cẩm Bào	96000726230188	07/01/2008	Nữ	Kinh	11X2	
3	Trần Ngọc Biên	96000726230189	27/04/2006	Nữ	Kinh	11X2	
4	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	96000726230191	16/04/2008	Nữ	Kinh	11X2	
5	Trương Văn Dương	96000726230190	08/05/2008	Nam	Kinh	11X2	
6	Huỳnh Chí Đại	96000726221268	19/09/2007	Nam	Kinh	11X2	
7	Hồ Nguyễn Phát Đạt	96000726230193	12/11/2008	Nam	Kinh	11X2	
8	Nguyễn Lâm Gia Hân	96000726230196	04/11/2008	Nữ	Kinh	11X2	
9	Trần Ngọc Hân	96000726230194	05/09/2008	Nữ	Kinh	11X2	
10	Trần Ngọc Hân	96000726230195	19/12/2008	Nữ	Kinh	11X2	
11	Trần Lý Phúc Hậu	96000726230197	14/01/2008	Nam	Kinh	11X2	
12	Ngô Vủ Hiên	96000726230198	14/11/2008	Nam	Kinh	11X2	
13	Lưu Trường Hiếu	96000726230200	06/09/2008	Nam	Kinh	11X2	
14	Đoàn Ngọc Hiển	96000726230199	15/12/2008	Nam	Kinh	11X2	
15	Ngô Công Huy	96000726230201	02/07/2008	Nam	Kinh	11X2	
16	Nguyễn Lộc Hưng	96000726230204	19/12/2008	Nam	Kinh	11X2	
17	Hứa Kim Hường	96000726230205	25/07/2008	Nữ	Kinh	11X2	
18	Đinh Gia Hy	96000726230206	16/03/2008	Nam	Kinh	11X2	
19	Ngô Hoàng Khang	96000726230207	06/06/2008	Nam	Kinh	11X2	
20	Phạm Trúc Lam	96000726230209	11/11/2008	Nữ	Kinh	11X2	
21	Lê Trúc Ly	96000726230210	29/02/2008	Nữ	Kinh	11X2	
22	Nguyễn Huỳnh Mai	96000726230211	23/07/2008	Nữ	Kinh	11X2	
23	Hứa Giáng My	96000726230212	25/02/2007	Nữ	Kinh	11X2	
24	Lê Hà My	96000726230213	27/01/2008	Nữ	Kinh	11X2	
25	Phạm Trung Nam	96000726230214	15/05/2008	Nam	Kinh	11X2	
26	Ngô Tú Nguyên	96000726230215	01/06/2006	Nữ	Kinh	11X2	
27	Nguyễn Thôi Nguyên	96000726230216	11/03/2008	Nam	Kinh	11X2	
28	Võ Minh Nhật	96000726230217	01/09/2008	Nam	Kinh	11X2	
29	Võ Yến Nhi	96000726230218	13/04/2007	Nữ	Kinh	11X2	
30	Lý Ánh Như	96000726230219	13/06/2008	Nữ	Kinh	11X2	
31	Phạm Bích Như	96000726230220	20/03/2008	Nữ	Kinh	11X2	
32	Chung Văn Phú	96000726221342	26/12/2007	Nam	Kinh	11X2	
33	Hữu Trọng Phú	96000726230221	23/11/2008	Nam	Khơ-me	11X2	
34	Lê Văn Thiên Phúc	96000726230222	07/08/2008	Nam	Kinh	11X2	

35	Lâm Nhật Quốc	96000726230223	01/01/2008	Nam	Kinh	11X2	
36	Lý Kim Quyên	96000726230224	14/09/2008	Nữ	Kinh	11X2	
37	Nguyễn Thái Sơn	96000726230225	06/07/2008	Nam	Kinh	11X2	
38	Huỳnh Quốc Thái	96000726230227	08/11/2008	Nam	Kinh	11X2	
39	Nguyễn Chí Thiện	96000726230228	28/04/2008	Nam	Kinh	11X2	
40	Huỳnh Thái Thịnh	96000726230229	01/05/2008	Nam	Kinh	11X2	
41	Lê Ngọc Bảo Thuy	96000726230230	14/09/2008	Nữ	Kinh	11X2	
42	Phạm Lý Kiều Tiên	96000726230226	30/04/2008	Nữ	Kinh	11X2	
43	Phan Tường Vi	96000726230231	26/07/2007	Nữ	Kinh	11X2	
44	Tạ Nhật Vinh	96000726230232	04/08/2008	Nam	Kinh	11X2	
45	Nguyễn Thành Vương	96000726230233	31/05/2008	Nam	Kinh	11X2	

Danh sách có 45 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X3 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Phạm Thúy Anh	96000726230235	26/07/2008	Nữ	Kinh	11X3	
2	Trần Thị Khánh Băng	96000726230236	17/11/2008	Nữ	Kinh	11X3	
3	Lê Lư Trí Bằng	96000726230237	11/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
4	Nguyễn Ngọc Châu	96000726230238	12/04/2008	Nữ	Kinh	11X3	
5	Ngô Kiều Chi	96000726230239	01/04/2008	Nữ	Kinh	11X3	
6	Hồ Duy Anh	96000726230234	08/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
7	Nguyễn Khánh Duy	96000726230240	16/08/2008	Nữ	Kinh	11X3	
8	Phạm Vũ Duy	96000726230241	12/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
9	Nguyễn Hoàng Dương	96000726230243	04/12/2008	Nam	Kinh	11X3	
10	Lưu Chí Đại	96000726230244	10/01/2008	Nam	Kinh	11X3	
11	Đinh Nhựt Hào	96000726230246	01/08/2008	Nam	Kinh	11X3	
12	Huỳnh Quốc Hải	96000726230245	21/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
13	Nguyễn Ngọc Hiển	96000726230247	18/11/2008	Nam	Kinh	11X3	
14	Nguyễn Gia Huy	96000726230248	10/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
15	Lê Như Huỳnh	96000726230249	17/10/2008	Nữ	Kinh	11X3	
16	Huỳnh Quốc Hưng	96000726230250	21/10/2008	Nam	Kinh	11X3	
17	Trương Hoàng Kha	96000726230252	19/05/2008	Nam	Kinh	11X3	
18	Huỳnh Duy Khanh	96000726230253	29/08/2008	Nam	Kinh	11X3	
19	Hồ Văn Khiêm	96000726230254	24/06/2008	Nam	Kinh	11X3	
20	Lữ Đăng Khôi	96000726230255	04/02/2008	Nam	Kinh	11X3	
21	Đoàn Trung Kiên	96000726230251	28/09/2008	Nam	Kinh	11X3	
22	Bùi Thúy Lam	96000726230256	10/12/2008	Nữ	Kinh	11X3	
23	Lâm Thảo My	96000726230258	17/11/2008	Nữ	Kinh	11X3	
24	Nguyễn Thị Trà My	96000726230257	07/09/2008	Nữ	Kinh	11X3	
25	Nguyễn Trung Nghĩa	96000726230259	12/02/2008	Nam	Kinh	11X3	
26	Nguyễn Kim Ngọc	96000726230260	01/07/2008	Nữ	Kinh	11X3	
27	Trần Phương Nhi	96000726230261	07/02/2008	Nữ	Kinh	11X3	
28	Huỳnh Như	96000726230262	22/06/2008	Nữ	Kinh	11X3	
29	Nguyễn Tuyết Như	96000726230263	02/03/2008	Nữ	Kinh	11X3	
30	Phạm Như Oanh	96000726230264	05/07/2008	Nữ	Kinh	11X3	
31	Trần Trọng Phúc	96000726230265	23/12/2008	Nam	Kinh	11X3	
32	Trương Kim Phượng	96000726230266	21/07/2008	Nữ	Kinh	11X3	
33	Nguyễn Thị Nhã Quyên	96000726230267	01/10/2008	Nữ	Kinh	11X3	
34	Nguyễn Huỳnh Sơn	96000726230269	08/06/2008	Nam	Kinh	11X3	

35	Chung Nhật Tân	96000726230270	12/12/2007	Nam	Kinh	11X3	
36	Giang Ngọc Thảo	96000726230272	15/05/2008	Nữ	Kinh	11X3	Chuyển qua
37	Châu Nhật Thiên	96000726230274	19/07/2008	Nam	Kinh	11X3	
38	Lê Văn Thích	96000726230273	14/03/2008	Nam	Kinh	11X3	
39	Nguyễn Hưng Thịnh	96000726230275	24/08/2008	Nam	Kinh	11X3	
40	Nguyễn Thanh Tiếp	96000726230271	20/03/2008	Nam	Kinh	11X3	
41	Hữu Thanh Trí	96000726230277	02/02/2007	Nam	Khơ-me	11X3	
42	Lê Thị Thanh Trúc	96000726230278	05/04/2008	Nữ	Kinh	11X3	
43	Lê Kim Yến	96000726230280	05/12/2008	Nữ	Kinh	11X3	

Danh sách gồm 42 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X4 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Chăm	96000726230282	16/01/2008	Nữ	Kinh	11X4	
2	Phạm Kim Chi	96000726230283	23/12/2008	Nữ	Kinh	11X4	
3	Nguyễn Quốc Dương	96000726230044	21/09/2007	Nam	Kinh	11X4	
4	Nguyễn Tấn Hào	96000726230284	25/05/2008	Nam	Kinh	11X4	
5	Huỳnh Vũ Hảo	96000726230285	10/03/2008	Nam	Kinh	11X4	
6	Nguyễn Thị Hân	96000726221320	02/08/2007	Nữ	Kinh	11X4	
7	Cao Bảo Hân	96000726230286	31/03/2008	Nữ	Kinh	11X4	
8	Nguyễn Gia Hân	96000726230287	30/07/2008	Nữ	Kinh	11X4	
9	Lê Thế Hiển	96000726230289	16/09/2008	Nam	Kinh	11X4	
10	Nguyễn Hòa Hiệp	96000726230290	15/03/2008	Nam	Kinh	11X4	
11	Nguyễn Trung Hiếu	96000726230291	02/09/2008	Nam	Kinh	11X4	
12	Nguyễn Văn Hoài	96000726230292	01/01/2008	Nam	Kinh	11X4	
13	Phạm Gia Huy	96000726230293	19/08/2008	Nam	Kinh	11X4	
14	Nguyễn Anh Kiệt	96000726230294	16/04/2008	Nam	Kinh	11X4	
15	Lê Nguyễn Kha	96000726230296	11/12/2008	Nam	Kinh	11X4	
16	Lâm Trấn Khang	96000726230298	03/10/2008	Nam	Kinh	11X4	
17	Lương Nhật Khang	96000726230297	22/10/2008	Nam	Kinh	11X4	
18	Nguyễn Minh Mẫn	96000726230300	20/05/2008	Nam	Kinh	11X4	
19	Lê Quốc Minh	96000726230301	17/11/2008	Nam	Kinh	11X4	
20	Cao Diễm My	96000726230302	25/10/2008	Nữ	Kinh	11X4	
21	Nguyễn Mẫn Nghi	96000726230304	08/05/2008	Nữ	Kinh	11X4	
22	Nguyễn Bé Ngoan	96000726230305	08/08/2008	Nam	Kinh	11X4	
23	Nguyễn Thị Bé Ngoan	96000726230306	28/11/2008	Nữ	Kinh	11X4	
24	Hồ Hòa Nhã	96000726230307	01/10/2008	Nữ	Kinh	11X4	
25	Nguyễn Huỳnh Như	96000726230308	23/06/2008	Nữ	Kinh	11X4	
26	Nguyễn Tấn Phát	96000726230309	21/06/2008	Nam	Kinh	11X4	
27	Phạm Hoàng Phúc	96000726230310	20/06/2008	Nam	Kinh	11X4	
28	Hồ Như Quỳnh	96000726230312	13/09/2008	Nữ	Kinh	11X4	
29	Võ Ngọc Quỳnh	96000726230311	18/08/2008	Nữ	Kinh	11X4	
30	Trần Chí Tài	96000726230313	19/03/2008	Nam	Kinh	11X4	
31	Lê Thanh Tỹ	96000726230316	12/12/2008	Nam	Kinh	11X4	
32	Ngô Gia Thái	96000726230317	03/12/2008	Nam	Kinh	11X4	
33	Tạ Anh Thi	96000726230318	18/10/2008	Nữ	Kinh	11X4	
34	Lê Thái Thịnh	96000726230319	08/12/2008	Nam	Kinh	11X4	
35	Nguyễn Anh Thư	96000726230321	12/03/2008	Nữ	Kinh	11X4	
36	Trương Thị Bảo Trăm	96000726230027	15/08/2008	Nữ	Kinh	11X4	
37	Lê Thị Trúc Xuân	96000726230325	28/11/2008	Nữ	Kinh	11X4	

38	Nguyễn Ngọc Như Ý	96000726230327	05/08/2008	Nữ	Kinh	11X4	
39	Phạm Thị Như Ý	96000726230326	22/10/2008	Nữ	Kinh	11X4	

Danh sách gồm 39 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X5 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nghê Ngọc Vân Anh	96000726230328	11/07/2008	Nữ	Kinh	11X5	
2	Nguyễn Thị Tuyết Anh	96000726230329	16/08/2007	Nữ	Kinh	11X5	
3	Trần Vũ Anh	96000726230330	06/08/2008	Nam	Kinh	11X5	
4	Tô Duy Bằng	96000726230331	30/01/2008	Nam	Kinh	11X5	
5	Tăng Thị Đoan Diệp	96000726230333	27/05/2008	Nữ	Kinh	11X5	
6	Hứa Tuấn Duy	96000726230334	15/02/2008	Nam	Kinh	11X5	
7	Lý Tiến Đạt	96000726230336	28/11/2008	Nam	Kinh	11X5	
8	Phan Phú Hào	96000726230338	10/12/2008	Nam	Kinh	11X5	
9	Hồ Phú Hảo	96000726230339	05/05/2008	Nam	Kinh	11X5	
10	Từ Gia Hạo	96000726230340	20/04/2008	Nam	Kinh	11X5	
11	Nguyễn Ngọc Hân	96000726230342	24/04/2008	Nữ	Kinh	11X5	
12	Lâm Như Huỳnh	96000726230343	12/02/2008	Nữ	Kinh	11X5	
13	Phạm Thị Huỳnh	96000726230344	02/12/2008	Nữ	Kinh	11X5	
14	Huỳnh Minh Kha	96000726230345	12/05/2007	Nam	Kinh	11X5	
15	Nguyễn Duy Khang	96000726230346	05/11/2008	Nam	Kinh	11X5	
16	Nguyễn Dương Khang	96000726230348	13/07/2008	Nam	Khơ-me	11X5	
18	Nguyễn Duy Khánh	96000726230349	20/09/2008	Nam	Kinh	11X5	
19	Phạm Huy Khánh	96000726230350	02/11/2008	Nam	Kinh	11X5	
20	Trương Văn Khánh	96000726230351	17/04/2008	Nam	Kinh	11X5	
21	Nguyễn Tuấn Khiêm	96000726230352	25/02/2008	Nam	Kinh	11X5	
22	Huỳnh Đăng Khoa	96000726230353	08/10/2008	Nam	Kinh	11X5	
23	Phan Trần Đăng Khoa	96000726230354	14/07/2008	Nam	Kinh	11X5	
24	Huỳnh Đang Khôi	96000726230355	11/07/2008	Nam	Kinh	11X5	
25	Nguyễn Đăng Khôi	96000726230356	22/09/2007	Nam	Kinh	11X5	
26	Nguyễn Chí Linh	96000726230357	08/03/2008	Nam	Kinh	11X5	
27	Phan Hồng Mi	96000726230358	19/07/2008	Nữ	Kinh	11X5	
28	Lý Phụng Nghi	96000726230359	24/10/2008	Nữ	Kinh	11X5	
29	Nguyễn Bé Ngoan	96000726230360	26/05/2008	Nữ	Kinh	11X5	
30	Trần Phạm Gia Ngọc	96000726230361	05/04/2008	Nữ	Kinh	11X5	
31	Nguyễn Hoàng Qui	96000726230364	09/05/2008	Nam	Kinh	11X5	
32	Nguyễn Đình Quý	96000726230365	20/11/2008	Nam	Kinh	11X5	
33	Huỳnh Thùy Quyên	96000726230366	05/06/2008	Nữ	Kinh	11X5	
34	Lê Cẩm Tiên	96000726230367	22/09/2008	Nữ	Kinh	11X5	
35	Lưu Tấn Thành	96000726230369	27/01/2008	Nam	Kinh	11X5	

36	Nguyễn Nhựt Thi	96000726230370	03/09/2008	Nữ	Kinh	11X5	
37	Lữ Ngọc Trâm	96000726230371	30/06/2008	Nữ	Kinh	11X5	
38	Phan Bão Trân	96000726230372	25/12/2008	Nữ	Kinh	11X5	
39	Lê Huyền Trân	96000726230066	01/05/2008	Nữ	Kinh	11X5	
40	Lê Minh Trọng	96000726221302	23/11/2007	Nam	Kinh	11X5	
41	Lê Thanh Trúc	96000726230322	21/10/2008	Nữ	Kinh	11X5	
42	Lâm Phương Vi	96000726230373	24/05/2008	Nữ	Kinh	11X5	

Danh sách gồm 42 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

ıg 11T2

ền qua

ển qua

a 11T2